**ĐỀ 1 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**: (4 điểm): Cho đoạn văn sau:

*“Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lành lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cùng thức dậy gáy te te.”*

 Tìm các từ láy có trong đoạn văn trên và xếp chúng theo các loại: láy tiếng, láy âm, láy cả âm và vần.

**Câu 2**: (4 điểm): Hãy tìm nghĩa của từ “đánh” trong các cụm từ sau:

   đánh đàn, đánh tiếng, đánh giày, đánh cờ, đánh cá, đánh chén.

**Câu 3:** (4 điểm): xác định bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

  a, Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên.

  b, Khi mẹ về, cơm nước đã xong xuôi.

  c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

  d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.

**Câu 4:** (4 điểm): Đặt dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong các câu sau:

 Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào sáo sậu sáo đen… đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau trêu ghẹo nhau trò chuyện ríu rít… Hết mùa hoa chim chóc cũng vãn.

**Câu 5:** (9 điểm): Trong bài “***Khúc hát ru em bé lớn trên lưng mẹ***” nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết:

 “Em cu tai ngủ trên lưng mẹ ơi!

   Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ

   Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội

   Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng

   Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi

   Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối

   Lưng đưa nôi và tim hát thành lời …”

 Em hiểu thế nào là “***Những em bé lớn trên lưng mẹ***”? Những cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ trên?

**ĐÁP ÁN ĐỀ 1 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**:

- Láy tiếng: te te

- Láy âm: phành phạch, rải rác, râm ran.

- Láy âm và vần: lành lạnh, lanh lảnh.

**Câu 2**:

 - đánh đàn: Dùng tay tác động vào đạo cụ và phát ra âm thanh.

 - đánh tiếng: Phát ra tiếng để cho người khác biết là có người.

 - đánh giày: chà sát lên bề mặt của đồ vật làm cho bề mặt của đồ vật  sạch và đẹp ra.

 - đánh cờ: chơi có được thua trong một cuộc chơi thường có dùng đến tay.

 - đánh cá: dùng chài lưới hoặc các công cụ khác để bắt cá hoặc các loại thủy sản khác như tôm, cua …

 - đánh chén: ăn uống.

**Câu 3**:

a, Dưới ánh trăng, dòng sông / sáng rực lên.

               TN                  CN               VN

b, Khi mẹ về, cơm nước / đã xong xuôi.

              TN          CN                  VN

c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà / ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

           TN            TN                    CN                VN                            VN

d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản / chìm trong biển mây mù.

           TN           CN         CN             CN                    VN

**Câu 4**:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào, sáo sậu, sáo đen … đàn đàn, lũ lũ bay đi, bay về. Chúng nó gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít … Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn.

**Câu 5**:

  - “N***hững em bé lớn trên lưng mẹ***” là những em bé được lớn lên trên lưng của người mẹ, trải qua bao nhiêu vất vả của người mẹ. (1 điểm)

  - Học sinh làm rõ được sự vất vả của người mẹ, lời văn có cảm xúc, trình bày mạch lạc, dùng từ chính xác, phù hợp với nội dung của đoạn thơ cho điểm (6 - 7 điểm)

  - Bài trình bày sạch đẹp. (1 điểm)

  Lưu ý:  + Không đúng thể loại không cho điểm.

     + Các lỗi khác căn cứ vào tình hình thực tế bài làm của học sinh để trừ điểm cho phù hợp.

  **Gợi ý cho phần cảm thụ**: người mẹ vất vả khi phải nuôi con nhỏ, sự vất vả đó được nhân lên khi người mẹ yêu nước này tham gia phục vụ bộ đội kháng chiến. Hai câu đầu là sự vỗ về, là lời ru của người mẹ để đứa con ngủ ngoan để mẹ giã gạo nuôi bộ đội. Người mẹ làm việc hăng say và đứa con ngủ theo nhịp chày của người mẹ. Mồ hôi của người mẹ chảy đầm đìa trên vai áo đã hòa vào người con như hòa những nỗi gian nan vất vả từ người mẹ. Nhưng người con vẫn ngủ ngon lành trên lưng người mẹ như cảm thông, như chia sẻ, như chịu đựng sự vất vả lớn lao đó cùng với người mẹ.

  Qua đó ta thấy người mẹ có tấm lòng thương con, yêu nước vô bờ, sẵn sàng phục vụ bộ đội, phục vụ kháng chiến dù vất vả khó khăn. Đó là tấm lòng của người mẹ Việt Nam trong mọi thời đại.

**ĐỀ 2 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1 (4 điểm)**

Cho các kết hợp 2 tiếng sau:

Xe đạp, xe máy, xe cộ, máy bay, đạp xe, xe kéo, kéo xe, khoai nướng, khoai luộc, luộc khoai, múa hát, tập hát, bánh rán, rán bánh, bánh kẹo.

Hãy: a) Xác định những kết hợp nào trong các kết hợp trên là từ ghép.

        b) Phân loại các từ ghép đó.

**Câu 2 (4 điểm)**

  Trong bài “Sầu riêng” của Mai Văn Tạo (TV4 - tập2) có câu:

“Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái ngọt của mật ong già hạn.”

Hãy: a) Tìm các tính từ có trong câu văn.

Nhận xét về từ loại của các từ “cái béo”; “mùi thơm”.

**Câu 3 (4 điểm)**

Cho các từ: Trung thực, đôn hậu, vạm vỡ, tầm thước, trung thành, mảnh mai, béo, phản bội, hiền, thấp, gầy, khoẻ, cứng rắn, giả dối, cao, yếu.

1. Dựa vào nghĩa của từ hãy xếp các từ trên thành 2 nhóm và đặt tên.
2. Xếp thành các cặp từ trái nghĩa trong mỗi nhóm

**Câu 4 (4 điểm)**

Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu sau:

1. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vặc.
2. Ánh trăng trong chảy khắp nhành cây kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá.

**Câu 5 (9 điểm)**

Trong bài “Hạt gạo làng ta” (TV5 – Tập I), nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết:

“Hạt gạo làng ta

Có bão tháng bảy

Có mưa tháng ba

Giọt mồ hôi sa

Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống cấy.”

Đoạn thơ trên giúp em hiểu được ý nghĩa gì của hạt gạo? Hãy nêu rõ tác dụng của điệp từ và hình ảnh đối lập được sử dụng trong đoạn thơ trên.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 2 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**:

a) (2đ) Mỗi từ tìm đúng cho 0,2 đ

Các kết hợp là từ ghép:  Xe đạp, xe cộ, xe kéo, khoai luộc, bánh rán

                                       Xe máy, máy bay, khoai nướng, múa hát, bánh kẹo.

b) (2đ) Phân loại đúng mỗi từ cho 0,2đ

- Từ ghép phân loại: xe đạp, xe máy, xe kéo, máy bay, khoai nướng, khoai luộc, bánh rán.

- Từ ghép tổng hợp: Xe cộ, múa hát, bánh kẹo.

**Câu 2:**

a) (2đ) Các tính từ có trong câu văn là: béo, thơm, ngọt, già.

b) (2đ) Các từ “cái béo”; “mùi thơm” thuộc từ loại Danh từ.

**Câu 3**: Dựa vào nghĩa của từ ta xếp được:

Nhóm 1: Từ chỉ hình dáng, thể chất của con người:

Vạm vỡ, tầm thước, mảnh mai, béo, thấp, gầy, khoẻ, cao, yếu.(1đ)

Nhóm 2: Từ chỉ phẩm chất, tính tình của con người:

Trung thực, đôn hậu, trung thành, phản bội, hiền, cứng rắn, giả dối. (1đ)

**Câu 4**: Xác định đúng mỗi câu cho 2 điểm

a)Sau tiếng chuông chùa,  mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vặc.

            TN                             CN             VN1                VN2

b)Ánh trăng trong chảy khắp nhành cây kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá

     CN                                   VN1                                 VN2

**Câu 5**: - Hs nêu được ý nghĩa của hạt gạo: Làm ra hạt gạo trải qua bao thử thách của thiên nhiên, tình yêu của con người. (3đ)

- Nêu được điệp từ “có” tác dụng: nhấn mạnh khó khăn của thiên nhiên. (2đ)

- Nêu được hình ảnh đối lập cua ngoi lên bờ >< mẹ em xuống cấy và tác dụng của hình ảnh đối lập. (4đ)

***ĐỀ 3 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5***

**Câu 1**: Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển.của từ ***ngọt*** trong các kết hợp từ dưới đây :

   - Đàn ***ngọt*** hát hay.

   - Rét ***ngọt***.

   - Trẻ em ưa nói ***ngọt,*** không ưa nói xẵng.

   - Khế chua, cam ***ngọt.***

**Câu 2**:   Cho các câu sau:

    Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.

1. Tìm từ đơn, từ ghép, từ láy trong các câu trên.

b. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu trên.

**Câu 3**: Xác định chức năng ngữ pháp (làm chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, định ngữ) của đại từ ***tôi*** trong từng câu dưới đây:

a. Đơn vị đi qua, ***tôi*** ngoái đầu nhìn lại

Mưa đầy trời nhưng lòng ***tôi*** ấm mãi.

b. Người đạt điểm cao trong kì thi học sinh giỏi cấp trường là ***tôi***.

c. Cả nhà rất yêu quý ***tôi.***

**Câu 4**: Ngắt đoạn văn sau thành những câu đúng ngữ pháp và đặt dấu chấm vào cuối mỗi câu. Viết hoa chữ cái đầu câu:

   Sông nằm uốn khúc giữa làng rồi chạy dài bất tận những hàng tre xanh chạy dọc theo bờ sông chiều chiều, khi ánh hoàng hôn buông xuống, em lại ra sông hóng mát trong sự yên lặng của dòng sông, em nghe rõ cả tiếng thì thào của hàng tre xanh và lòng em trở nên thảnh thơi, trong sáng vô cùng

**Câu 5**: Bằng trí tưởng tượng của mình, em hãy kể tiếp câu chuyện dưới đây (viết tiếp vào chỗ có dấu chấm lửng):

**Cáo và sếu**

   Cáo mời Sếu đến ăn bữa trưa và bày đĩa canh ra. Với cái mỏ dài của mình, Sếu chẳng ăn được chút gì. Thế là Cáo một mình chén sạch. Sang ngày hôm sau, Sếu mời Cáo đến chơi và dọn bữa ăn...

**ĐÁP ÁN ĐỀ 3 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1 (4 điểm**): Đúng mỗi từ cho 1 điểm

Từ ***ngọt*** trong câu “Khế chua, cam ***ngọt***” mang nghĩa gốc, trong các câu còn lại mang nghĩa chuyển.

**Câu 2 (4 điểm**):

1. - Từ đơn: chú, bay, chú, trên, và;

- Từ ghép: chuồn chuồn nước, tung cánh, vọt lên, cái bóng, nhỏ xíu, lướt nhanh, mặt hồ, mặt hồ, trải rộng, lặng sóng;

- Từ láy: mênh mông

 ***Chú ý***: một số từ như: tung ánh, vọt lên, cái bóng, lướt nhanh, trải rộng, lặng sóng nếu học sinh tách thành hai từ đơn cũng chấp nhận được.

1. – Danh từ: chú, chuồn chuồn nước, cái bóng, chú, mặt hồ, mặt hồ;

- Động từ: tung cánh, bay, vọt lên, lướt nhanh, trải rộng;

- Tính từ: nhỏ xíu, mênh mông, lặng sóng.

**Câu 3 (4 điểm**): Đúng mỗi từ cho 1 điểm.

a. Trong câu: “Đơn vị đi qua ***tôi*** ngoái đầu nhìn lại”, từ ***tôi*** làm chủ ngữ.

Trong câu: “Mưa đầy trời nhưng lòng ***tôi*** ấm mãi” từ ***tôi*** làm định ngữ.

b. Trong câu: “Người đạt điểm cao trong kì thi học sinh giỏi cấp trường là ***tôi***.”từ ***tôi*** làm vị ngữ.

c.Trong câu: “Cả nhà rất yêu quý ***tôi***.”, từ ***tôi*** làm bổ ngữ

**Câu 4 (4 điểm**): Điền đúng mỗi dấu câu và viết hoa  đúng cho 1 điểm.

    Đoạn văn đúng ngữ pháp như sau:

   Sông nằm uốn khúc giữa làng rồi chạy dài bất tận. Những hàng tre xanh chạy dọc theo bờ sông . Chiều chiều, khi ánh hoàng hôn buông xuống, em lại ra sông hóng mát. Trong sự yên lặng của dòng sông, em nghe rõ cả tiếng thì thào của hàng tre xanh và lòng em trở nên thảnh thơi, trong sáng vô cùng.

**Câu 5 (9 điểm**): Căn cứ vào bài viết của học sinh để cho điểm cho phù hợp nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

    Học sinh dựa vào nội dung đã cho sẵn trong đề bài kết hợp với trí tưởng tượng để kể tiếp được câu chuyện. Phần kể tiếp phải lô gíc, nhất quán với phần đã cho, đồng thời phải thể hiện được sự sáng tạo, đôi khi khá bất ngờ của người viết.                                                                                                       (6 điểm)

Phần viết tiếp dài khoảng 7 đến 12 dòng, viết đúng thể loại văn kể chuyện và phải đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ đặt câu và diễn đạt.   (3 điểm)

  **VD**: Trên mặt bàn có một đĩa xúp và một lọ xúp. Cáo tròn mắt ngạc nhiên. Thấy vậy, Sếu lên tiếng: “Mời bạn dùng bữa trưa với mình”. Nói rồi, Sếu đẩy đĩa xúp về phía Cáo, còn lọ xúp Sếu dành cho mình. Nhìn Sếu ăn, Cáo vô cùng ân hận và thầm nghĩ: Mình đúng là một người bạn chưa tốt.

**ĐỀ 4 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**.(4 điểm) Cho các câu tục ngữ sau:

* Ăn vóc học hay.
* Học một biết mười.
1. Hãy giải thích nghĩa của các câu tục ngữ trên.
2. Mỗi câu tục ngữ trên khuyên chúng ta diều gì?

**Câu 2**. (4 điểm)

a. Cho các từ sau: mải miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong  mỏi, mơ màng, mơ mộng, cây cối.

  Xếp các từ trên thành hai nhóm: ***từ ghép và từ láy.*** Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và kiểu từ láy ở mỗi nhóm trên.

b. Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: nhỏ bé, sáng sủa, vui vẻ, cẩn thận, đoàn kết. Chọn  một cặp từ trái nghĩa để đặt câu (hai từ trái nghĩa cùng xuất hiện trong một câu)

**Câu 3**. (4 điểm) Xác định bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ trong mỗi câu sau:

a. Lớp thanh niên ca hát, nhảy múa.

b. Tiếng chuông, tiếng cồng, tiếng đàn tơ rưng vang lên.

c. Đứng trên đó, Bé trông thấy con đò, xóm chợ, rặng trâm bầu và cả những nơi ba  má Bé đang đánh giặc.

d. Rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.

**Câu 4**. (4 điểm) Thêm một từ chỉ quan hệ  và một vế câu thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép:

1. Vì trời rét đậm……………………………………………………

b. Nếu mọi người chấp hành tốt Luật giao thông………………………

c. Tuy bạn Hương mới học Tiếng Anh……………………………………

**Câu 5**. (9 điểm) Trong bài **Hành trình của bầy ong**, nhà thơ Nguyễn Đức Mậu có viết:

Chất trong vị ngọt mùi hương

Lặng thầm thay những con đường ong bay

Trải qua mưa nắng vơi đầy

Men trời đất đủ làm xay đất trời.

Bầy ong giữ hộ cho người

Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày

Em hiểu nội dung bốn câu thơ đầu nói gì? Hai dòng thơ cuối giúp em cảm nhận được ý nghĩa gì sâu sắc và đẹp đẽ?

**ĐÁP ÁN ĐỀ 4 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**.(4đ) mỗi ý  2đ ***(a, b)***

a. Học sinh giải thích nghĩa

-  Ăn vóc học hay: Có ăn thì mới có sức vóc, có học thì mới biết điều hay lẽ phải trong cuộc s ống.

- Học một biết mười: Thông minh, sáng tạo, Không những có khả năng học tập, tiếp thu đầy đủ mà còn có thể tự mình phát triển, mở rộng được những điều đã học.

b. Câu tục ngữ “Ăn vóc học hay” khuyên ta phải chú tâm vào việc học hành, vì có học hành thì mới có kiến thức, mới biết được điều hay lẽ phai trong cuộc sống. Câu “Học một biết mười” khuyên ta phải chủ động sáng tạo học tập, luôn có ý thức vận dụng phát triển, mở rộng những điều đã học được.

**Câu 2**.(4 đ) mỗi ý 2đ

a. Xếp đúng các từ thành hai nhóm ***(2 đ)***

- Từ ghép: Xa lạ, phẳng lặng, mong ngóng, mơ mộng, cây cối.(từ ghép có nghĩa tổng hợp)

- Từ láy: mải miết, xa xôi, phẳng phiêu, mong mỏi, mơ màng (từ láy âm)

b. - Tìm từ trái nghĩa ***(1đ)***

nhỏ bé / to lớn, sáng sủa / tối tăm, vui vẻ / buồn bã, cẩn thận / cẩu thả, đoàn kết / chia rẽ

 - Đặt câu đúng yêu cầu ***(1đ)***

**Câu 3**.(4 đ) Xác định đúng bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ, trạng ngữ trong mỗi câu ***(1đ)*** :

a. Lớp thanh niên/ ca hát, nhảy múa.

CN                     VN

b. Tieengs chuông, tiếng cồng, tiếng đàn tơ rưng/ vang lên.

                       CN                                         VN

c. Đứng trên đó,/ Bé/ trông thấy con đò, xóm chợ, rặng trâm bầu và cả những nơi ba

          TN           CN                    VN

  má Bé đang đánh giặc.

d. Rải rác khắp thung lũng/, tiếng gà gáy/ râm ran.

     TN                           CN                 VN

**Câu 4**.(4 điểm) Thêm một từ chỉ quan hệ và một vế câu thích hợp vào chỗ trống ghi 1đ

**Câu 5**.(9 điểm)  Lời văn cóc ảm xúc, trình bày m ạch lạc dùng từ chính xác phù hợp với nội dung câu thơ cho (2 điểm)

Diễn đạt được mỗi ý sau (2,5 điểm)

- Nội dung 4 câu thơ đầu: Bầy ong lao động cần cù, thầm lặng qua ngày tháng để chất trong “vị ngọt”, “mùi hương” của các loài hoa, làm nên giọt mật thơm ngon. Trải qua bao vất vả “ mưa nắng vơi đầy” bầy ong làm nên thứ “men”của trời đất để làm “say” cả đất trời

- Ý nghĩa đẹp đẽ sâu sắc của hai dòng thơ cuối: Nhờ có những giọt mật ong tinh tuý, bầy ong đã giữ cho con người cả thời gian và vẻ đẹp đó là diều kì diệu không ai làm nổi!

Liên hệ bản thân (2 điểm)

**ĐỀ 5 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**: Viết lại những tên riêng chỉ tổ chức, cơ quan, đơn vị trong bản tin sau đây theo đúng quy tắc viết hoa:

       Uỷ ban giải thưởng cô va lep xkai a đã tổ chức lễ trao giải thưởng năm 2005 cho tập thể nữ phòng vi sinh vật dầu mỏ của viện công nghệ sinh học và tiến sĩ Nguyễn Thị Hồng, trưởng phòng nghiên cứu cơ giới hoá chăn nuôi, viện cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch, bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**Câu 2**: Tìm cặp từ hô ứng thích hợp điền vào chỗ trống:

a) Nó …về đến nhà, bạn nó … gọi đi ngay.

b) Gió … to, con thuyền … lướt nhanh trên mặt biển.

c) Tôi đi … nó cũng theo đi ….

d) Tôi nói…., nó cũng nói….

**Câu 3**:Phân biệt sắc thái ý nghĩa cảu các thành ngữ gần nghĩa sau:

 a) mắt lá răm; mắt bồ câu; mắt sắc như dao cau.

 b) mặt búng ra sữa; mặt sắt den sì; mặt nặng như chì.

**Câu 4:** Xác định nghĩa của từ “*ăn*” và từ *“đi”* trong những trường hợp sau:

 - Bé đang *ăn* cơm.

 - Một đô la Mỹ *ăn* mấy đồng tiền Nhật.

-  Nó *đi* còn tôi thì chạy

- Ông cụ ốm nặng, đã *đi* hôm qua rồi.

**Câu 5**:  Tả lại một nhân vật em yêu thích trong một truyện em đã được đọc theo tưởng tượng của em.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 5 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**: 4 điểm

    Uỷ ban Giải thưởng Cô- va- lep- xkai- a đã tổ chức lễ trao giải thưởng năm 2005 cho tập thể nữ Phòng Vi sinh vật dầu mỏ của Viện Công nghệ sinh học và tiến sĩ Nguyễn Thị Hồng, Trưởng phòng Nghiên cứu Cơ giới hoá chăn nuôi, Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Câu 2**: 4 điểm

a) vừa… đã…             b) càng…càng ….;

c) …đâu …đấy ;         d0 …sao …vậy.

**Câu 3**: 4 điểm,

a) - mắt lá răm: mắt nhỏ, dài hình thoi như lá răm.

    - mắt bồ câu: mắt trong, đẹp như mắt chim bồ câu.

    - mắt sắc như dao: mắt săc sảo ví như dao bổ cau.

b) - mặt búng ra sữa: mặt còn non trẻ như bụ sữa.

    - mặt sắt đen sì: mặt của người quá cứng rắn, lạnh lùng, nghiêm khắc.

    - mặt nặng như chì: mặt của người đang khó chịu tức giận hoặc bị bệnh.

**Câu 4:** 4 điểm.  *Xác định đúng nghĩa của từ “ăn” trong mỗi dòng được 1 điểm*

 - Bé đang ***ăn*** cơm: cho thức ăn vào mồm, nhai và nuốt để nuôi cơ thể sống.

- Một đô la Mỹ *ăn* mấy đồng tiền Nhật: đổi được bao nhiêu, ngang giá bao nhiêu.

 - Nó ***đi*** còn tôi thì chạy: hoạt động dời chỗ bằng chân, cách thức, tốc độ bình thường, hai bàn chân không đồng thời nhấc khỏi mặt đất.

 - Ông cụ ốm nặng, đã ***đi*** hôm qua rồi: chết (mất)

**Câu 5**:  9 điểm.Viết đúng thể loại văn miêu tả(kiểu bài tả người). Nội dung bài viết cần nêu được những ý cơ bản sau:

     - Nhân vật mà em định tả là nhân vật nào, trong tác phẩm nào?

     - Đặc điểm nổi bật của nhân vật đó về dáng vẻ bên ngoài và về tính tình. Những đặc điểm đó được thể hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào trong tác phẩm(hoặc em tưởng tượng thêm)?

     Mối thiện cảm, sự yêu quý của em đối với nhân vật.

     Bài viết phải đảm bảo được các yêu cầu về dùng từ đặt câu, diễn đạt, trình bày…

**ĐỀ 6 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

Câu 1(4đ): Điền vào chỗ trống d, gi hoặc r để hoàn chỉnh đoạn thơ:

…òng sông qua trước cửa

Nước …ì …ầm ngày đêm

….ó từ ….òng sông lên

Qua vườn em ….ào ….ạt.

Câu 2 (4đ): Khôi phục dấu chấm ở vị trí thích hợp trong đoạn văn sau rồi chép lại đoạn văn cho đúng.

   Biển rất đẹp buổi  sáng , nắng sớm tràn trên mặt biển mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.

Câu 3 (4đ): Trong những câu nào dưới dây, từ ***chạy*** mang nghĩa gốc và trong những câu nào từ ***chạy*** mang nghĩa chuyển.

1. Cầu thủ ***chạy*** đón quả bóng.
2. Đánh kẻ ***chạy*** đi, không đánh kẻ ***chạy*** lại
3. Tàu ***chạy*** trên đường ray
4. Đồng hồ này ***chạy*** chậm.

Câu 4 (4đ): Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ (nếu có) trong các câu sau.

a. Cô mùa xuân xinh tươi đang lướt nhẹ trên cánh đồng.

b. Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

c. Cái hình ảnh trong tôi về cô, đến bây giờ, vẫn còn rõ nét.

d. Buổi sáng trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào bếp lò.

Câu 5 (9đ): Trong bài “Bài ca về trái đất” nhà thơ Định Hải có viết:

Trái đất này là của chúng mình

Quả bóng xanh bay giữa trời xanh

Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến

Hải âu ơi cánh chim vồn sóng biển

Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 6 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

Câu 1: Thứ tự các âm cần điền là d, r , r, gi , d, d, d

(5 âm đẩu đúng cho mỗi âm 0,6đ ; 2 âm cuối mỗi âm 0,5đ)

Câu 2: Điền đúng 3 dấu chấm, mỗi dấu chấm cho 1 điểm.

Viết lại đúng chính tả 3 chữ đầu câu, mỗi chữ cho 0,25 đ.

Trình bày sạch sẽ, viết đúng chính tả: 0,25đ

Biển rất đẹp buổi  sáng, nắng sớm tràn trên mặt biển. Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. Những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.

Câu 3: Xác định đúng mỗi câu cho 1 điểm.

Từ chạy trong câu a: mang nghĩa gốc                 Trong câu b, c, d mang nghĩa chuyển.

Câu 4: Xác định đúng mỗi câu cho 1 điểm.

1. CN: Cô mùa xuân xinh tươi.

VN: đang lướt nhẹ trên cánh đồng.

1. CN1 : Lương Ngọc Quyến, CN2  tấm lòng chung với nước

      VN1 : hi sinh , VN2 ông còn sáng mãi

1. CN1 : Cái hình ảnh trong tôi vê cô,

      TN: đến bây giờ

      VN :  vẫn còn rõ nét

1. CN : Buổi sáng trước khi đi làm,Bác

VN : để một vien gạch vào bếp lò

Câu 5: HS nêu được những cảm nhận về trái đất thân yêu.

2đ- Trái đất là tài sản vô giá của tất cả mọi người.

2đ- Trái đất được so sánh với hình ảnh quả bóng xanh bay giữa trời xanh cho ta thấy vẻ đẹp của sự bình yên, của niềm vui trong sáng hồn nhiên.

1.5đ- Trái đất hoà bình luôn ấm áp tiếng chim bồ câu gù.

1.5- Hình ảnh cánh chim hải âu bay chập chờn trên sóng biển cho ta thấy trái đất đẹp và nên thơ.

1đ+ HS nêu được: Mọi người trên trái đất phải biết bảo vệ sự bình yên của trái đất.

1đ+ Đoạn văn viết mạch lạc, rõ ràng không sai lỗi chính tả

**ĐỀ 7 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

Câu 1: (4 điểm): Cho đoạn văn sau:

“Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lành lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cùng thức dậy gáy te te .”

 Tìm các từ láy có trong đoạn văn trên và xếp chúng theo các loại: láy tiếng, láy âm, láy cả âm và vần.

Câu 2: (4 điểm): Hãy tìm nghĩa của từ “đánh” trong các cụm từ sau:

   đánh đàn, đánh tiếng, đánh giày, đánh cờ, đánh cá, đánh chén.

Câu 3: (4 điểm): xác định bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

  a, Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên.

  b, Khi mẹ về, cơm nước đã xong xuôi.

  c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

  d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.

Câu 4: (4 điểm): Đặt dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong các câu sau:

 Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào sáo sậu sáo đen … đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau trêu ghẹo nhau trò chuyện ríu rít … Hết mùa hoa chim chóc cũng vãn.

Câu 5: (9 điểm): Trong bài “***Khúc hát ru em bé lớn trên lưng mẹ***” nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết:

 “Em cu tai ngủ trên lưng mẹ ơi!

   Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ

   Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội

   Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng

   Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi

   Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối

   Lưng đưa nôi và tim hát thành lời …”

 Em hiểu thế nào là “ ***những em bé lớn trên lưng mẹ***” ? Những cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ trên?

**ĐÁP ÁN ĐỀ 7 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**:

- Láy tiếng: te te

- Láy âm: phành phạch, rải rác, râm ran.

- Láy âm và vần: lành lạnh, lanh lảnh.

**Câu 2**:

 - đánh đàn: Dùng tay tác động vào đạo cụ và phát ra âm thanh.

 - đánh tiếng: Phát ra tiếng để cho người khác biết là có người.

 - đánh giày: chà sát lên bề mặt của đồ vật làm cho bề mặt của đồ vật  sạch và đẹp ra.

 - đánh cờ: chơi có được thua trong một cuộc chơi thường có dùng đến tay.

 - đánh cá: dùng chài lưới hoặc các công cụ khác để bắt cá hoặc các loại thủy sản khác như tôm, cua …

 - đánh chén: ăn uống.

**Câu 3**:

  a, Dưới ánh trăng, dòng sông / sáng rực lên.

               TN                  CN               VN

  b, Khi mẹ về, cơm nước / đã xong xuôi.

              TN          CN                  VN

  c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà / ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

           TN            TN                    CN                VN                            VN

  d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản / chìm trong biển mây mù.

           TN           CN         CN             CN                    VN

**Câu 4**:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào, sáo sậu, sáo đen … đàn đàn, lũ lũ bay đi, bay về. Chúng nó gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít … Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn.

**Câu 5**:

  - “***những em bé lớn trên lưng mẹ***”  là những em bé được lớn lên trên lưng của người mẹ, trải qua bao nhiêu vất vả của người mẹ. (1 điểm)

  - Học sinh làm rõ được sự vất vả của người mẹ, lời văn có cảm xúc, trình bày mạch lạc, dùng từ chính xác, phù hợp với nội dung của đoạn thơ cho điểm (6 - 7 điểm)

  - Bài trình bày sạch đẹp. (1 điểm)

  Lưu ý: + Không đúng thể loại không cho điểm.

     + Các lỗi khác căn cứ vào tình hình thực tế bài làm của học sinh để trừ điểm cho phù hợp.

  **Gợi ý cho phần cảm thụ**: người mẹ vất vả khi phải nuôi con nhỏ, sự vất vả đó được nhân lên khi người mẹ yêu nước này tham gia phục vụ bộ đội kháng chiến. Hai câu đầu là sự vỗ về, là lời ru của người mẹ để đứa con ngủ ngoan để mẹ giã gạo nuôi bộ đội. Người mẹ làm việc hăng say và đứa con ngủ theo nhịp chày của người mẹ. Mồ hôi của người mẹ chảy đầm đìa trên vai áo đã hòa vào người con như hòa những nỗi gian nan vất vả từ người mẹ. Nhưng người con vẫn ngủ ngon lành trên lưng người mẹ như cảm thông, như chia sẻ, như chịu đựng sự vất vả lớn lao đó cùng với người mẹ.

  Qua đó ta thấy người mẹ có tấm lòng thương con, yêu nước vô bờ, sẵn sàng phục vụ bộ đội, phục vụ kháng chiến dù vất vả khó khăn. Đó là tấm lòng của người mẹ Việt Nam trong mọi thời đại.

**ĐỀ 8 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1:** **(4đ)** Xác định từ loại của những từ được gạch chân sau:

1. Mấy hôm nay bạn ấy suy nghĩ dữ lắm.
2. Tôi rất chân trọng những suy nghĩ của bạn.
3. Trong trận bóng đá chiều nay, đội 5A đã chiến thắng giòn giã.
4. Sự chiến thắng của đội 5A có công đóng góp của cả trường.

**Câu 2:** **(4đ)** a) Hãy chỉ ra từ *vàng* mang nghĩa gốc và từ *vàng* mang nghĩa chuyển trong đoạn văn sau:

 Các nữ cầu mây Việt Nam giành Huy chương *vàng* thứ 2 cho thể thao Việt Nam tại ASID. “ Sự kiện *vàng*” này đang thổi bùng lên hi vọng hoàn thành mục tiêu *vàng* tại sân chơi lớn nhất châu lục của thể thao Việt Nam.

        b) Sắp xếp các từ sau theo nhóm dựa vào cấu tạo từ đã học và đặt tên cho mỗi nhóm:Rực rỡ, rong rêu, học hành, hoa hồng, ngoan ngoãn, trùng trùng điệp điệp, lam lũ, khỏe khoắn, bến bờ.

**Câu 3:** **(4đ)**  a) Tìm bộ phận  chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu sau:

- Hồ Chí Minh, bằng thiên tài trí tuệ và sự hoạt động cách mạng của mình, đã kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sử.

- Trên mặt phiến đá cẩm thạch, sáng loáng những hàng chữ thiếp vàng.

b) Gạch chân cặp từ hô ứng nối các vế câu trong từng câu ghép dưới đây:

- Mẹ bảo sao thì con làm vậy.

- Học sinh nào chăm chỉ thì học sinh đó đạt kết quả cao trong học tập.

- Anh cần bao nhiêu thì anh lấy bấy nhiêu.

- Dân càng giàu thì nước càng mạnh.

**Câu 4:** **(4đ)**

a) Tìm 4 thành ngữ, tục ngữ nói về ***Đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp*** của con người Việt Nam.

b) Phân biệt nghĩa của từ ngọt trong từng câu sau:

-  Khế chua, cam ngọt.

-           Ai ơi chua ngọt đã từng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

**Câu 5: (9 đ)** Trong suốt 5 năm học ở nhà trường Tiểu học đã để lại trong em nhiều kỉ niệm sâu sắc về Thầy, Cô, bạn bè. Hãy kể lại một kỉ niệm mà em nhớ nhất.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 8 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1:** **(4đ)** Học sinh xác định đúng mỗi từ cho 0,5 điểm.

- Động từ: câu a, câu c

- Danh từ: câu b, câu d.

**Câu 2:** **(4đ)**

a) (2đ) – Từ *vàng* trong cụm từ: Huy chương *vàng* mang nghĩa gốc (1đ).

- Từ *vàng* trong cụm từ: “ Sự kiện *vàng*”, mục tiêu *vàng* mang nghĩa chuyển (0,5đ) .

b) (2đ)HS sắp xếp đúng các từ theo nhóm được 1đ, đặt tên đúng cho mỗi nhóm được 1đ.

- Từ ghép: rong rêu, học hành, hoa hồng, bến bờ.

- Từ láy: rực rỡ, ngoan ngoãn, trùng trùng điệp điệp, lam lũ.

**Câu 3:** **(4đ)**

a) *(Xác  định đúng một bộ phận cho 0,5 điểm)*

- Chủ ngữ:  Hồ Chí Minh,

Vị ngữ: đã kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sử.

- Chủ ngữ: những hàng chữ thiếp vàng

Vị ngữ:  sáng loáng

b) *(HS gạch chân đúng cặp từ hô ứng nối các vế câu trong mỗi câu ghép cho 0,5 điểm. Nếu đúng 1 từ trong mỗi câu không cho điểm)*

- Mẹ bảo sao thì con làm vậy.

- Học sinh nào chăm chỉ thì học sinh đó đạt kết quả cao trong học tập.

- Anh cần bao nhiêu thì anh lấy bấy nhiêu.

- Dân càng giàu thì nước càng mạnh.

**Câu 4:** **(4đ)**

a) 2đ (HS tìm đúng mỗi thành ngữ, tục ngữ được 0,5đ)

Ví dụ: \* Đói cho sạch, rách cho thơm.

\* Lá lành đùm lá rách.

\* Thương người như thể thương thân.

\* Uống nước nhớ nguồn.

\* Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

b)2đ  – Ngọt (câu 1): Có vị như vị của đường, mật (nghĩa gốc).

    - Ngọt (câu 2): Chỉ sự sung sướng, hạnh phúc(đối lập với chua: chỉ sự đau đớn, xót xa về mặt tinh thần) (nghĩa chuyển)

**Câu 5:** **(9đ)**

\* **Yêu cầu cần đạt:** Bài viết có cấu trúc rõ ràng, đúng thể loại kể chuyện, có thể kể về một kỉ niệm vui hoặc buồn, đã để lại trong em ấn tượng sâu sắc, khó quên. Nêu được diễn biến câu chuyện từ khi mở đầu đến khi kết thúc, biết nhấn mạnh các tình tiết, sự việc chính để tạo sự chú ý của người đọc. Lời kể tự nhiên, chân thực, thể hiện thái độ và cảm xúc. Diễn đạt lưu loát. Các dùng từ hay. Câu văn không sai lỗi chính tả và ngữ pháp.

**\* Biểu điểm:**

- **Điểm 8-9:** Bài làm đạt các yêu cầu trên, bố cục chặt chẽ. Kể chuyện hấp dẫn, sinh động. Hành văn trôi chảy, ngữ điệu thích hợp gây cảm xúc, tạo ấn tượng. Không sai lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 6-7:** Bài làm đủ ý. Bố cục chưa hợp lí. Tình tiết khá roàng. Diễn đạt tương đối mạch lạc, ít sai lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 4-5:** Bài làm còn thiếu một số ý. Diễn đạt lủng củng, thiếu cảm xúc. Kể thiếu mạch lạc. Sai nhiều lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 2-3:** Ý tưởng nghèo nàn, diễn đạt vụng về. Sai quá nhiều lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 1:** Chưa hiểu đề bài hoặc lạc đề.

**ĐỀ 9 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1: (4 điểm)**

Cho các từ sau: *mải miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ màng, mơ mộng,mặt mũi*

1. Xếp những từ trên thành hai nhóm: *từ ghép và từ láy*
2. Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và kiểu từ láy ở mỗi nhóm trên

**Câu 2:  (4 điểm)**

       Xác định bộ phận *chủ ngữ,* bộ phận *vị ngữ*  trong những câu sau:

1. Lớp thanh niên ca hát , nhảy múa.Tiếng chiêng,tiếng cồng ,tiếng đàn tơ-rưng vang lên.
2. Mỗi lần Tết đến ,đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lề phố Hà Nội ,lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

**Câu 3: (4 điểm)**

Từ *thật thà* trong các câu dưới đây là *danh từ* hay *động từ , tính từ* ?Hãy chỉ rõ từ *thật thà* là bộ phận gì (giữ chức vụ nào) trong mỗi câu sau :

1. Chị Loan rất *thật thà* .
2. Tính *thật thà* của chị Loan khiến ai cũng mến.
3. Chị Loan ăn nói *thật thà ,* dễ nghe.
4. *Thật thà* là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan

**Câu 4: (4 điểm)**

Chỉ ra chỗ sai ở mỗi câu dưới đây và chữa lại cho đúng ngữ pháp Tiếng Việt bằng cách  *thay đổi vị trí từ ngữ* hoặc *thêm* hay *bớt một , hai từ* :

a. Rất nhiều cố gắng , nhất là trong học kì II.bạn An đã tiến bộ vượt bậc.

b. Tàu của hải quân ta trên bến đảo Sinh Tồn giữa mịt mù sóng gió.

**Câu 5 :  (9 điểm)**

Trong bài thơ *Con cò,* nhà thơ Chế Lan Viên có viết:

*“Con dù lớn vẫn là con của mẹ,*

*Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con.”*

        Hai dòng thơ trên đã giúp em cảm nhận được ý nghĩa gì đẹp đẽ ?

**ĐÁP ÁN ĐỀ 9 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu1:  (4 điểm)**

a. (3điểm) Xếp đúng các từ thành 2 nhóm: (Mỗi từ đúng tính 0,3 điểm)

       - *Từ ghép:* xa lạ,phẳng lặng, mong ngóng, mơ mộng, mặt mũi

       - *Tứ láy:* mải miết, xa xôi, phẳng phiu, mong mỏi, mơ màng.

b) (1 điểm) Nêu đúng tên gọi

         - Kiểu *từ ghép:* có nghĩa tổng hợp. (0,5điểm)

         - Kiểu *từ láy :* láy âm      (0,5điểm)

**Câu 2 : (4 điểm)**

Xác định đúng các bộ phận *chủ ngữ* (CN) , *vị ngữ (VN)* ở mỗi câu :

a) (3điểm)

Lớp thanh niên/ ca hát,/ nhảy múa. Tiếng chiêng/, tiếng cồng /, tiếng đàn tơ-rưng /

     CN                  VN1      VN2        CN1              CN2                 CN3

vang lên.

    VN

b) (1điểm)

Mỗi lần Tết đến ,đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lề  phố Hà Nội, lòng tôi / thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

  CN                                          VN

 **Câu 3 : (4 điểm)**

              Mỗi từ xác định từ loại đúng : 0,5 điểm.

               Nêu đúng chức vụ mỗi từ  đúng : 0,5 điểm.

           - Từ *thật thà* trong các câu đã cho là tính từ .

           - Tên gọi bộ phận (chức vụ) của từ thật thà trong mỗi câu như sau:

            a) Chị Loan rất thật thà . (*Thật thà* là vị ngữ)

             b)  Tính thật thà  của chị Loan khiến ai cũng mến.   (*Thật thà* là định ngữ)

            c)  Chị Loan ăn nói thật thà ,dễ nghe.  (*Thật thà* là bổ ngữ)

*d)  Thật thà* là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan. (*Thật thà* là chủ ngữ)

**Câu 4: (4 điểm)**

Chỉ ra chỗ sai ở mỗi câu dưới đây và chữa lại cho đúng ngữ pháp Tiếng Việt :

 Câu a: (2 điểm)

Dùng sai trạng ngữ chỉ nguyên  nhân (Rất nhiều cố gắng.)   :(1 điểm)

Hoặc: Dùng câu đơn,hay câu ghép không rõ ràng ,sai ngữ pháp .

  Chữa lại : (1 điểm)

 + Với rất nhiều cố gắng , nhất là trong học kỳ II ,  bạn An đã tiến bộ vượt bậc.

Hoặc :

  + Cố gắng rất nhiều , nhất là trong học kì II, bạn An đã tiến bộ vượt bậc .

Câu b: (2 điểm)

Thiếu vị ngữ . (1 điểm)

Chữa lại: (1 điểm)

+ Tàu của hải quân ta đang tiến về bến đảo Sinh Tồn  giữa mịt mù  sóng gió .

Hoặc :

+ Tàu của hải quân ta cập bến đảo Sinh Tồn giữa mịt mù  sóng gió.

+ Tàu của hải quân ta đến bến đảo Sinh Tồn giữa mịt mù  sóng gió.

**Câu 5**: **(9 điểm)**

           Viết theo bố cục bài văn gồm 3 phần:  (2 điểm)

 -  Nêu được ý nghĩa đẹp đẽ: (3 điểm)

   Tình cảm yêu thương của mẹ dành cho con thật to lớn và không bao giò vơi cạn. Dù con đã khôn lớn, dù có đi hết đời (Sống chọn cả cuộc đời)tình thương của mẹ đối với con như vẫn còn sống mãi, vẫn theo con để quan tâm, lo lắng, giúp đỡ con, tiếp cho con thêm sức mạnh vươn lên trong cuộc sống. Có thể nói  tình thương của mẹ chính là tình thương bất tử!

   - Nêu được tình cảm, bộc lộ được cảm xúc của bản thân     (2 điểm)

   - Trình bày mạch lạc , hành văn trôi chảy, diễn đạt rõ ý, chữ viết sạch đẹp. (2 điểm)

**ĐỀ 10 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1.** Viết lại đoạn văn sau và dùng *dấu chấm, dấu phẩy* cho đúng chỗ.

    “Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn trên quãng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoang thoảng mùi hương thơm mát.”

**Câu 2.** Cho các từ sau: núi đồi, rực rỡ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, đánh đập, mong ngóng.

        Hãy sắp xếp những từ trên thành các nhóm, theo hai cách.

1. Dựa vào cấu tạo.
2. Dựa vào từ loại.

**Câu 3.** Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ (nếu có) trong các câu sau :

 a) Mùa xuân là Tết trồng cây.

 b) Dưới ánh nắng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

 c) Những con dế bị sặc nước bò ra khỏi tổ.

 d) Ánh trăng trong chảy khắp cành cây kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá.

**Câu 4.** Xác định nghĩa của các từ in đậm trong các cụm từ, câu dưới đây, rồi phân biệt các nghĩa ấy thành hai loại : **nghĩa gốc, nghĩa chuyển**.

 a) **Lá** :  - **Lá** bàng đang đỏ ngon cây.                     (Tố Hữu)

              - **Lá** khoai anh ngỡ lá sen.                         (Ca dao)

              - **Lá** cờ căng lên vì ngọn gió.                     (Nguyễn Huy Tưởng)

              - Cầm **lá** thư này lòng hướng vô nam.        (Bài hát)

 b) **Quả** :   -  **Quả** dừa - đàn lợn con nằm trên cao.   (Trần Đăng Khoa)

                 -  **Quả** cau nho nhỏ; cái vỏ vân vân .        (Ca dao)

                 - Trăng tròn như **quả** bóng.                      (Trần Đăng Khoa)

                 - **Quả** đất là ngôi nhà chung của chúng ta.

**Câu 5 :** Tìm những từ ngữ dùng để gọi Bác Hồ trong đoạn thơ sau và nói rõ ý nghĩa của cách gọi này ?

                               Mình về với Bác đường xuôi.

                     Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.

                              Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời.

                     Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường.

                                                     (Việt Bắc – Tố Hữu)

**ĐÁP ÁN ĐỀ 10 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1**: Viết lại đoạn văn sau và dùng dấu chấm, dấu phẩy cho đúng chỗ.(Điền hai dấu chấm, 3 dấu phẩy, và viết hoa đúng) (Mỗi dấu điền đúng 0,6 điểm. Viết hoa đúng 1 điểm)

    “Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoảng mùi hương thơm mát.”

**Câu 2** : Sắp xếp những từ đã cho thành các nhóm đúng yêu cầu :

(xác định đúng mối từ được 0,2 điểm)

1. (2 điểm) Dựa vào cấu tạo (cách 1) :

- Từ đơn : vườn, ngọt, ăn.

- Từ ghép : núi đồi, thành phố, đánh đập, mong ngóng.

- Từ láy : rực rỡ, chen chúc, dịu dàng.

    b) (2 điểm) Dựa vào từ loại (cách 2) :

          -  Danh từ : núi đồi, thành phố, vườn.

          -  Động từ : chen chúc, đánh đạp, ăn, mong ngóng.

          - Tính từ : rực rỡ, dịu dàng, ngọt.

**Câu 3 :** Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ (nếu có) trong các câu sau :

  a) Mùa xuân / là Tết trồng cây.

            CN                 VN

  b) Dưới ánh nắng, / dòng sông /sáng rực lên, /những con sóng nhỏ /

              TN                CN                 VN                  CN

                                                                vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát/.

                                                                                 VN

   c) Những con dế  bị sặc nước / bò ra khỏi tổ/.

               CN                                    VN

D)Ánh trăng trong/ chảy khắp cành cây kẽ lá, /tràn ngập con đường trắng xoá.

             CN                        VN1                                        VN2

 Lưu ý : Cần ghi rõ VN1, VN2.

**Câu 4**: Trước hết, em xác định nghĩa của từ in đậm trong từng câu. Sau đó phân biệt nghĩa tìm được thành hai loại **nghĩa gốc** và **nghĩa chuyển**.

         a) – Trong hai câu : Lá bàng đang đỏ ngọn cây và Lá khoai anh ngỡ lá sen, từ **lá** chỉ : “Bộ phận của cây, mọc ở cành, thân; có hình dẹt, màu xanh”. (0.5điểm)

              Nghĩa này là nghĩa gốc. (0.5 điểm)

            - Trong hai câu còn lại : Lá cờ căng lên vì ngọn gió và Cầm lá thư này lòng hướng vô nam, từ **lá** chỉ : “Những vật có hình tấm, mảnh, nhẹ như hình cái lá”. (0,5 điểm)

              Nghĩa này là nghĩa chuyển. (0.5 điểm)

         b) – Trong hai câu : Quả dừa……và Quả cau…., từ **quả** chỉ : “bộ phận của cây do bầu nhuỵ hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt” (0.5 điểm)

              Đây là nghĩa gốc.(0.5 điểm)

            -  Các câu còn lại : …..quả bóng, Quả đất…… Từ **quả** chỉ : “ Những vật có hình giống như quả cây” (0.5 điểm)

               Đây là nghĩa chuyển. (0.5 điểm)

**Câu 5** :

* Tìm đúng 3 từ : *B*ác, Người, Ông Cụ. (1,5 điểm)
* Nêu được ý nghĩa của 3 cách gọi, (mỗi cách 1,5  điểm.)

+ Gọi Bác nói lên tình cảm gần gũi, thân thiết, coi lãnh tụ như người thân trong gia đình, như họ hàng của ngừi Việt Bắc.

+ Gọi người nói lên sự kính trọng của đồng bào Việt Bắcđối với lãnh tụ.

+ Gọi Ông Cụ nhấn mạnh sự giản dị, mộc mạc, hoà mình với quần chúng của Bác.

* HS liên hệ với bản thân : Luôn ghi nhớ công ơn của người, cố gắng học tập thật tốt để xây dựng đất nước sánh với các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn….(2.0 điểm)
* Trình bày sạch sẽ : (1.0 điểm)

**ĐỀ 11 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

Câu 1: (4 điểm)

Tìm 5 thành ngữ, tục ngữ nói về đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp của con người Việt Nam

Câu 2 (4 điểm)

Hãy xếp các từ dưới đây thành nhóm đồng nghĩa:

Chết, hi sinh, tàu hoả, xe máy, ăn, xơi, nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, toi mạng, quy tiên, xe lửa, phi cơ, tàu bay, đớp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông.

Câu 3: (4 điểm)

Em hiểu nội dung từng tập hợp từ cố định dưới đây như thế nào?

   a, Học một biết mười.

   b, Học đi đôi với hành.

Đặt câu với mỗi tập hợp từ trên

Câu 4: (4 điểm)

Xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau:

“Hồi còn đi học, Hải rất say mê môn âm nhạc. Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô”.

(Tô Ngọc Hiến)

Câu 5: (9 điểm)

“Chiều kéo lên một mảng trời màu biển:

Mây trắng giăng – bao con sóng vỗ bờ

Diều no gió – những cánh buồm hiển hiện

biển trên trời! Em bé bỗng reo to”

Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh trời chiều theo ý đoạn thơ trên.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 11 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

Câu 1: (4 điểm)

Học  sinh tìm đúng 5 thành ngữ nói về đạo đức  và lối sống lành mạnh, tốt  đẹp của con người Việt Nam.

VD:  Đói cho sạch, rách cho thơm

Thương người như thể thương thân

Uống nước nhớ nguồn

một con ngựa  đau cả tàu bỏ cỏ

- Tìm đúng 5 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 4 điểm

- Tìm đúng 4 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 3 điểm

- Tìm đ úng 3 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 2 điểm

- Tìm đúng 2 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 1,5 điểm

- Tìm đúng 1 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 0,5 đi ểm

Câu 2: (4 điểm)

Hãy xếp các từ thành từng nhóm đồng nghĩa:

- Chết, hi sinh, toi mạng, quy tiên

- ăn, xơi, ngốn, đớp

- Nhỏ, bé, loắt choắt, bé  bỏng

- Xe lửa, tàu hoả, xe hoả

- Phi cơ, máy bay, tàu bay,

- Rộng, rộng  ãi, bao la, bát ngát, mênh mông

Xếp đúng cả cho 4 điểm (sai mỗi từ trừ 0,2 điểm)

Câu 3: (4 điểm)

a, Hiểu đúng nội dung một tập hợp từ: Được 1 điểm

b, Đặt đúng một câu theo yêu cầu: Được 1 đi ểm

Cụ thể: a, Học một biết mười: Thông minh, sáng tạo, không những có khả năng  học tập, tiếp thu đầy đủ mà còn có thể tự phát triển, mở rộng những điều đã học (1 điểm)

Đặt câu: VD:An có khả năng “học một biết mười”, nên mới mười tuổi , đã biết được những điều khiến người lớn phải nhạc nhiên.

b, Học đi đôi với hành: Học được điều gì phải làm theo điều đó thì việc học mới có ích lợi (1 điểm)

Đặt câu: ví dụ: Thầy giáo thường khuyên “ học phải đi đôi với hành” thì mới nắm chắc kiến thức, mới biết vận dụng điều đã học được (1 điểm)

Câu 4: (4 điểm)

Xác định các bọ phận trạng ngữ (Tn), chủ ngữ(CN), vị ngữ(Vn) củab mỗi đoạn văn (1 điểm)

Cụ thể: câu1: Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc  (2 điểm)

                             TN              CN                     VN

**Câu 2: Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải  có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt,  ồn ã của thành phố thủ đô   (2 điểm)**

**TN                          CN                                  VN**

**ĐỀ 12 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1** : (4 điểm)

 Tìm 8 thành ngữ, tục ngữ có từ “học ” .

**Câu 2** : (4 điểm)

Hãy chỉ ra sự khác nhau về nghĩa của tiếng “thắng” trong các từ ngữ dưới đây:

1. Thắng cảnh tuyệt vời ;
2. Chiến thắng vĩ đại;
3. Thắng nghèo nàn lạc hậu;
4. Thắng bộ quần áo mới để đi chơi ;

**Câu 3** (4 điểm)

Tìm bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ, bộ phận trạng ngữ của mỗi câu sau:

1. Muốn đạt kết quả tốt trong học tập, các em phải cố gắng hơn nữa.
2. Khi gặp nguy hiểm, bằng đôi cánh dang rộng, gà mẹ có thể che chở cho hơn mười chú gà con .
3. Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh lặng lẽ trôi.
4. Ngoài đường, tiếng mưa rơi lộp độp , tiếng chân người chạy lép nhép.

**Câu 4** (4 điểm)

 Hãy thay quan hệ từ trong từng câu dưới đây bằng quan hệ từ khác để có câu đúng :

1. Nếu Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.
2. Tuy Thỏ cắm cổ chạy miết nên nó vẫn không đuổi kịp Rùa.
3. Vì Thỏ chủ quan , coi thường người khác nhưng Thỏ đã thua Rùa.
4. Câu chuyện này không chỉ hấp dẫn , thú vị nên nó còn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc .

**Câu 5** (9 điểm)

  Trong bài: Hạt gạo làng ta (Tiếng Việt lớp 5 tập 1), nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết :

          “Hạt gạo làng ta

Có bão tháng bảy

              Có mưa tháng ba

               Giọt mồ hôi sa

     Những trưa tháng sáu

               Nước như ai nấu

               Chết cả cá cờ

                Cua ngoi lên bờ

             Mẹ em xuống cấy ..... ”

    Em hiểu đoạn thơ trên như thế nào? Hình ảnh đối lập trong đoạn thơ gợi cho em những suy  nghĩ gì ?

**ĐÁP ÁN ĐỀ 12 - TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Câu 1** (4 điểm)

***Tìm đúng mỗi thành ngữ , tục ngữ cho 0,5 điểm .***

Ví dụ : - Học đâu hiểu đấy .                          - Học một biết mười.

           - Học đi đôi với hành .                      - Học hay cày giỏi .

           - Ăn vóc học hay .                             - Học thầy không tày học bạn.

          - Học , học nữa , học mãi .                 - Đi một ngày đàng , học một sàng khôn.

**Câu 2** (4 điểm)

***Học sinh làm đúng mỗi câu cho 1 điểm*** *.*

 Nêu được sự khác nhau về nghĩa của tiếng “ thắng ” trong mỗi từ ngữ :

1. Thắng cảnh tuyệt vời ; => Thắng có nghĩa là đẹp
2. Chiến thắng vĩ đại;    => Thắng có nghĩa là giành được phần hơn .
3. Thắng nghèo nàn lạc hậu ; => Thắng có nghĩa là vượt qua , khắc phục (gian khổ , khó khăn)
4. Thắng bộ quần áo mới để đi chơi; => Thắng có nghĩa là mặc trưng diện .

**Câu 3** (4 điểm)

***Học sinh làm đúng mỗi câu cho 1 điểm. Nếu không đúng trọn vẹn từng câu mà chỉ đúng ở bộ phận riêng (CN, VN, TN) cho 0,25 điểm .***

Học sinh xác định được bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ, bộ phận trạng ngữ của mỗi câu:

a. Muốn đạt kết quả tốt trong học tập,/ các em /phải cố gắng hơn nữa .

                            TN                                   CN                 VN

b. Khi gặp nguy hiểm, bằng đôi cánh dang rộng,/ gà mẹ /có thể che chở cho hơn

                  TN1                            TN2                        CN                 VN

mười chú gà con .

c. Trong đêm tối mịt mùng,/ trên dòng sông mênh mông,/ chiếc xuồng của má Bảy

                     TN1                                   TN2                                           CN

chở thương binh /lặng lẽ trôi.

                                  VN

d. Ngoài đường,/ tiếng mưa rơi /lộp độp,/ tiếng chân người chạy /lép nhép .

               TN                      CN        VN                          CN                    VN

**Câu 4** (4 điểm)

***Học sinh làm đúng mỗi câu cho 1 điểm .***

1. Từ ***nếu*** thay bằng từ ***vì*** .
2. Từ ***nên*** thay bằng từ ***nhưng*** .
3. Từ ***nhưng*** thay bằng từ ***nên*** .
4. từ ***nên*** thay bằng từ ***mà*** .

**Câu 5** (9 điểm)

- Hạt gạo của làng quê ta đã từng phải trải qua biết bao khó khăn, thử thách to lớn của thiên nhiên: nào là ***bão tháng bảy*** (Thường là bão to), nào là ***mưa tháng ba*** (thường là mưa lớn) (3 điểm)

- Hạt gạo còn được làm ra từ những giọt mồ hôi của người mẹ hiền trên cánh đồng nắng lửa: “Giọt mồ hôi sa / Những trưa tháng sáu / Nước như ai nấu / Chết cả cá cờ / Cua ngoi lên bờ / Mẹ em xuống cấy .....” (3 điểm)

- Hình ảnh đối lập ở hai dòng thơ cuối (“Cua ngoi lên bờ / Mẹ em xuống cấy ”) . Gợi cho ta nghĩ đến sự vất vả, gian truân của người mẹ khó có gì sánh nổi. Càng cảm nhận sâu sắc được nỗi vất vả của người mẹ để làm ra hạt gạo, ta càng thêm yêu thương mẹ biết bao nhiêu! (3 điểm)